TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2021/QĐST-HNGĐ	*Yên Dũng, ngày 29 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 giữa:

+ **Nguyên đơn**: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 3, thị trấn Nh, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Thôn Ch, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

+ **Bị đơn**: Ông Trần Văn D, sinh năm 1964

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Nh, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mvà ông Trần Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M và ông Trần Văn D thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị M nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Thu H, sinh ngày 14/01/2004.

2.2.1. Về cấp dưỡng nuôi con: ông D không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà May không.

2.2.2.Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2.2.3. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà M, ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị M phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0000027 ngày 08/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả bà Nguyễn Thị M 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND thị trấn Nh, huyện Yên Dũng;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ngọ Thị Thanh Hảo